

PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ - XÃ HỘI VÙNG TÂY NGUYÊN

THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ

TS DƯƠNG THỊ HƯƠNG*

TS ĐOÀN MINH HUẤN**

C hủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hoá - xã hội vùng Tây Nguyên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá là *một bộ phận hợp thành của hệ thống chủ trương, chính sách* phát triển toàn diện vùng. Nó được biểu hiện ở các *hình thức thể chế lãnh đạo của Đảng và thể chế quản lý của Nhà nước* nhằm điều chỉnh lĩnh vực văn hoá - xã hội ở Tây Nguyên, thông qua các nhiệm kỳ Đại hội VIII, IX và X.

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6-1996), quyết định đưa đất nước chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đã chỉ rõ: "Vấn đề dân tộc có vị trí chiến lược lớn. Thực hiện "bình đẳng, đoàn kết, tương trợ" giữa các dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước... Từ nay đến năm 2000, bằng nhiều biện pháp tích cực và vững chắc, thực hiện

cho được 3 mục tiêu chủ yếu: xoá được đói, giảm được nghèo, ổn định và cải thiện được đời sống, sức khoẻ của đồng bào các dân tộc, đồng bào vùng cao, vùng biên giới; xoá được mù chữ, nâng cao dân trí, tôn trọng và phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng được cơ sở chính trị, đội ngũ cán bộ và đảng viên của các dân tộc ở các vùng, các cấp trong sạch và vững mạnh"¹. Trong phương hướng phát triển đất nước giai đoạn 1996 - 2000, vấn đề phát triển vùng Tây Nguyên được đề cập tập trung ở "*Chương trình phát triển các vùng lãnh thổ*", "*Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi và đồng bào dân tộc*" và "*Chương trình về xoá đói, giảm nghèo*"².

Thể chế hoá chủ trương của Đại hội VIII, ngày 13-9-1996, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 656/TTg "*Về phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên thời kỳ 1996-2000 và 2010*", trong đó xác định vị trí, tiềm năng, lợi thế, mục tiêu chủ yếu và giải pháp cơ bản phát triển kinh tế - xã hội

* Học viện Báo chí và Tuyên truyền

** Học viện CT-HC Khu vực I

Tây Nguyên. Mục tiêu đặt ra đối với phát triển văn hoá - xã hội là:

“- Phân đầu đến năm 2010 cơ bản hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, mọi em đến tuổi đi học đều được đến trường, mở rộng các trường nội trú và bán trú cho con em đồng bào dân tộc ít người. Mở rộng các hình thức dạy nghề để đào tạo công nhân kỹ thuật. Xây dựng hệ thống giáo trình giảng dạy trong các nhà trường bằng cả tiếng Kinh và tiếng dân tộc.

- Phát triển y tế ở Tây Nguyên bằng nhiều hình thức: nhà nước, dân lập, tư nhân; kết hợp với y tế dân sự và y tế quốc phòng, y học hiện đại và y học dân tộc; phát triển hình thức y tế cố định và lưu thông để phục vụ vùng cao, vùng xa. Phân đầu đến năm 2000 đạt 100% số xã có trạm y tế để khám và chữa bệnh thông thường cho dân.

- Phát huy truyền thống văn hoá cổ truyền của các dân tộc trong cộng đồng dân cư, xây dựng xã, làng, buôn, bản, gia đình có nếp sống văn hoá mới. Xoá bỏ hủ tục mê tín dị đoan, phát triển các hình thức văn hoá nghệ thuật quần chúng, văn hoá dân gian, bảo đảm cho mọi tầng lớp nhân dân được thưởng thức văn hoá nghệ thuật.

- Phân đầu đến năm 2000 trên toàn vùng Tây Nguyên được phủ sóng phát thanh, truyền hình, 100% số xã có trạm truyền thanh, khoảng 80% số hộ được nghe đài phát thanh, khoảng 60% hộ được xem truyền hình.

- Tập trung xây dựng 7 hạng mục công trình trọng điểm ở các xã nghèo: đường cho

các phương tiện cơ giới đi lại thông suốt cả hai mùa khô và mưa, điện đến trung tâm cụm xã, phòng học cho học sinh, trạm y tế, trạm điện thoại, có chợ cho xã và liên xã, có đủ nước sạch cho dân dùng”³.

Tiếp đó, ngày 24-9-1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 184/1998/QĐ-TTg "Về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên giai đoạn từ nay tới năm 2010" với việc xác định mục tiêu phát triển các mặt kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh và quốc phòng; nhiệm vụ và giải pháp phát triển cụ thể đối với nông và lâm nghiệp; công nghiệp, thương mại và dịch vụ; kết cấu hạ tầng và đô thị; giáo dục, khoa học, văn hoá, y tế và xã hội⁴. Cùng với các vấn đề xã hội, bảo tồn và phát triển văn hoá được quan tâm: "Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc xứng đáng với vai trò là nguồn động lực phát triển. Từng bước xoá bỏ các hủ tục, mê tín dị đoan, phát triển các hình thức văn hóa quần chúng, văn hoá dân gian, tạo điều kiện cho mọi tầng lớp dân cư được hưởng thụ văn hoá nghệ thuật"⁵. Điều này cũng thống nhất với tinh thần của Nghị quyết Trung ương năm Khoa VIII (7-1998) về "Bảo tồn, phát huy và phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số"⁶.

Các chính sách nêu trên đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong khai thác và phát huy các tiềm năng, thế mạnh của Tây Nguyên phục vụ sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy vậy, chính sách phát triển văn hoá - xã hội vùng Tây

Nguyên giai đoạn này vẫn bộc lộ *hạn chế* ở hai vấn đề lớn sau đây: *một là*, chưa nhìn nhận đầy đủ các mối quan hệ giữa văn hóa truyền thống các dân tộc với phát triển kinh tế, tăng cường hệ thống chính trị, bảo vệ môi trường - sinh thái và giữ vững an ninh - quốc phòng; *hai là*, chưa giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, yếu tố bản địa và phi bản địa. Hay nói cách khác, các vấn đề văn hoá - xã hội ở Tây Nguyên chưa được đặt đúng tâm vóc của nó trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trong phát triển vùng lãnh thổ. Hạn chế nêu trên đã dẫn tới những lúng túng trong tổ chức chỉ đạo thực hiện chính sách dân tộc, nhất là giải quyết mối quan hệ giữa phát triển vùng lãnh thổ với giải quyết quan hệ dân tộc, giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái. Hạn chế đó chậm được phát hiện và xử lý, cộng thêm ngoại ứng tiêu cực của kinh tế thị trường, đã làm nảy sinh nhiều bức xúc trong đời sống xã hội tộc người ở Tây Nguyên và bị các thế lực thù địch lợi dụng, gây nên những bất ổn xã hội bắt đầu từ vụ bạo loạn chính trị tháng 2- 2001.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4-2001) có bước tiến mới khi nhận thức về vấn đề dân tộc. Cùng với sự khẳng định vai trò, vị trí của vấn đề dân tộc trong thời kỳ mới, *Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005* nêu cụ thể những nội dung đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Tây Nguyên: phát triển với tốc

độ nhanh theo hướng thâm canh cây công nghiệp xuất khẩu và các loại cây công nghiệp khác; tập trung phát triển công nghiệp chế biến cà phê, cao su, công nghiệp thực phẩm; phát triển các tuyến đường trong khu vực và tuyến sang Lào và Campuchia; xây dựng các trung tâm thương mại tập trung ở các thành phố, thị xã; nâng cấp xây dựng mới hệ thống trường học, trạm xá, bệnh viện, điểm sinh hoạt văn hoá, vui chơi giải trí nhằm đáp ứng nhu cầu dân sinh; nâng cao dân trí và đào tạo nhân lực tại chỗ đi đôi với tiếp tục thu hút vốn, phân bố dân cư và lao động theo quy hoạch⁷. Mặc dù vậy, các chủ trương của Đại hội IX vẫn chưa gắn kết hữu cơ giữa *phát triển vùng lãnh thổ* với *phát triển tộc người tại chỗ* gắn với nền văn hoá và cấu trúc xã hội truyền thống lâu đời của họ. Phải đến Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị ngày 18-1-2002 "*Về việc phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001 - 2010*" với bốn quan điểm sau đây mới *khắc phục* được những hạn chế nêu trên:

- Phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh ở Tây Nguyên trong 10 năm tới cũng như lâu dài phải quán triệt sâu sắc chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; kết hợp đồng bộ cả về kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số tại chỗ; các giải pháp phải phù hợp với đặc thù Tây Nguyên về địa

lý, lịch sử, văn hoá, xã hội với đặc điểm của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Phát triển kinh tế - xã hội ở Tây Nguyên phải trên cơ sở chiến lược và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của cả vùng đến năm 2010; thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch toàn diện, đồng bộ, cụ thể, chi tiết cho từng vùng, từng địa phương, từng ngành và lĩnh vực, không để tình trạng phát triển tự phát. Đồng thời hình thành các hình thức quan hệ sản xuất phù hợp từ thấp đến cao để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Huy động tối đa các nguồn lực, chủ yếu là nguồn lực trong nước, trước hết là nguồn lực tại chỗ để đầu tư phát triển, khai thác tốt nhất các tiềm năng, lợi thế của vùng nhằm phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả và bền vững.

- Phát triển kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng cường sự chỉ đạo, đầu tư của Nhà nước, đồng thời phát huy tinh thần nỗ lực phấn đấu của đồng bào các dân tộc tại chỗ, tạo sức mạnh tổng hợp, tránh sự thụ động và ỷ lại. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xoá đói, giảm nghèo, nhất là đối với đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa. Có biện pháp sớm khắc phục tình trạng một số hộ đồng bào dân tộc thiểu số không có đất để sản xuất, làm ăn sinh sống.

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, trước hết là ở cơ sở, thực sự gắn với dân; tăng cường thể trận quốc phòng toàn

dân, an ninh nhân dân, thể trận lòng dân. Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc trên từng địa bàn, xem đây là nền tảng để phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên toàn vùng Tây Nguyên. Thường xuyên đề cao cảnh giác, chủ động ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đặc biệt là của FULRO và của bọn lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để lừa mị, kích động chia rẽ dân tộc ngay từ khi còn mới manh nha ở cơ sở⁷.

Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị là *bước phát triển mới* trong quan điểm nhận thức về công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở vùng Tây Nguyên được thể hiện ở giải quyết các mối quan hệ: giữa phát triển vùng lãnh thổ và phát triển tộc người, nhất là các tộc người tại chỗ; giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc; giữa khai thác tài nguyên với bảo vệ và tái tạo môi trường tự nhiên; giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với củng cố hệ thống chính trị và đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trong đó *văn hoá được xem vừa là mục tiêu, vừa là động lực* của quá trình công nghiệp hoá; các yếu tố xã hội được đặt trong *mối quan hệ tương hỗ* với quá trình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương bảy Khoá IX "Về công tác dân tộc" (3-2003) ra đời xuất phát cả từ *tầm nhìn chiến lược* lẫn *giải quyết những vấn đề tình thế* về vấn đề dân tộc lúc bấy giờ, mà nóng bỏng nhất là

khu vực Tây Nguyên với nguy cơ bất ổn sau bạo loạn chính trị tháng 2-2001. *Thành tựu* trên phương diện văn hoá - xã hội được khẳng định là: "Việc triển khai thực hiện nhiều chính sách, chương trình, dự án đầu tư đã làm cho kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân ở nhiều vùng đồng bào dân tộc được cải thiện rõ rệt. Công tác xoá đói, giảm nghèo đạt được những kết quả to lớn. Mặt bằng dân trí được nâng lên. Mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ đã được thực hiện; hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú được hình thành từ trung ương đến tỉnh, huyện, cụm xã. Văn hoá phát triển phong phú hơn; đời sống văn hóa của đồng bào được nâng cao một bước; văn hoá truyền thống của các dân tộc được tôn trọng, giữ gìn và phát huy. Các loại dịch bệnh cơ bản được ngăn chặn và từng bước đẩy lùi; việc khám, chữa bệnh cho người nghèo vùng sâu, vùng xa được quan tâm hơn"⁸. *Yếu kém* về các mặt văn hoá - xã hội cũng được thẳng thắn chỉ ra: "... Tình trạng du canh, du cư, di cư tự do còn diễn biến phức tạp. Một số hộ còn thiếu đất sản xuất... Kinh tế lâm nghiệp chuyển biến chậm, chính sách đối với lâm nghiệp chưa thật sự đảm bảo cho đồng bào sống và gắn bó với nghề rừng.... Ở nhiều vùng dân tộc và miền núi tỷ lệ đói nghèo hiện còn cao so với bình quân chung của cả nước; khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các vùng, giữa các dân tộc ngày càng tăng; chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp, việc đào tạo nghề

chưa được quan tâm, công tác chăm sóc sức khoẻ cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Một số tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan có xu hướng phát triển. Một số bản sắc tốt đẹp trong văn hoá của các dân tộc thiểu số đang bị mai một. Mức hưởng thụ văn hoá của đồng bào còn thấp... Ở một số nơi tôn giáo phát triển không bình thường, trái pháp luật và truyền thống, phong tục, tập quán của nhân dân; một số nơi đồng bào bị các thế lực thù địch và kẻ xấu lợi dụng, kích động, lôi kéo vào các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc"⁹. Từ nhận thức đó, các nhiệm vụ và giải pháp đề xuất đã chú ý nhiều đến khía cạnh văn hoá - xã hội, đặc biệt là bảo tồn, phát huy và phát triển giá trị văn hoá truyền thống, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái.

3. *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* (4-2006), trong định hướng phát triển các vùng lãnh thổ, đối với trung du miền núi phía Bắc và Tây nguyên, đã coi trọng yêu cầu gắn kết giữa khai thác tài nguyên với bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái; phát triển kinh tế với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giải quyết các vấn đề xã hội; phát triển vùng lãnh thổ với phát triển tộc người, được diễn đạt ở khái niệm "*phát triển bền vững*"¹⁰.

Thê chế hoá tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương lần thứ bảy Khóa IX, Nghị quyết Đại hội X, ngày 5-2-2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 25/2008/QĐ-TTg "*Về cơ chế,*

chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng Tây Nguyên đến năm 2010". Tuy vậy, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Tây Nguyên vẫn gặp lúng túng khi giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội, bảo vệ bản sắc văn hóa các dân tộc; giữa khai thác tài nguyên thiên nhiên với bảo vệ môi trường sinh thái; giữa đẩy nhanh tốc độ phát triển trước mắt với phát triển bền vững, nhất là vấn đề bôxít ở Tây Nguyên gây nhiều tranh luận trong xã hội, thậm chí còn bị các thế lực thù địch và cơ hội chính trị lợi dụng để phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, gây bất ổn chính trị.

Ngày 24-4-2009, sau khi tiếp thu ý kiến phản biện của cá nhân các nhà khoa học, các tổ chức khoa học và công nghệ, các cán bộ lão thành cách mạng,... Bộ Chính trị đã ra ban hành Thông báo số 245-TB/TW về *Kết luận của Bộ Chính trị về Quy hoạch phân vùng, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bôxít giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025*. Kết luận nhấn mạnh "Chủ trương thăm dò, khai thác bô xít là chủ trương nhất quán từ Đại hội IX và Đại hội X của Đảng đến nay"¹¹, nhưng cần có lộ trình phù hợp và đảm bảo hiệu quả tổng hợp, gồm cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội, tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt là "Quan tâm đúng mức đến đời sống và giữ gìn bản sắc văn hoá các dân tộc Tây Nguyên; tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương; việc sử dụng lao động nước ngoài phải đúng quy định của pháp

luật"¹², "Tây Nguyên là khu vực nhạy cảm, cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề an ninh, quốc phòng cho cả trước mắt và lâu dài, đến môi trường tự nhiên và môi trường văn hoá"¹³. Kết luận của Bộ Chính trị không chỉ có ý nghĩa định hướng đối với vấn đề khai thác bôxít ở Tây Nguyên, mà còn có ý nghĩa rộng hơn để nhận thức và giải quyết các quan hệ cơ bản trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Tây Nguyên vì sự phát triển bền vững.

Từ nghiên cứu tiến trình chính sách nêu trên có thể rút ra *ba kinh nghiệm* sau đây về hoạch định và thực thi chính sách của Đảng về phát triển văn hoá - xã hội ở Tây Nguyên:

- *Cần nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của yếu tố văn hoá - xã hội trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Tây Nguyên.*

Trong các vùng lãnh thổ ở nước ta, Tây Nguyên có đặc tính vùng không thể lầm lẫn với bất cứ vùng lãnh thổ nào. Sắc thái văn hóa và cơ tầng xã hội truyền thống ở Tây Nguyên chi phối rất lớn đến không chỉ sinh hoạt văn hoá, mà cả tổ chức xã hội và phương thức sản xuất. Hay nói cách khác, yếu tố văn hoá bao trùm cả đời sống kinh tế - xã hội. Do đó, nếu công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Tây Nguyên không xuất phát từ đặc thù nêu trên thì sẽ dẫn đến *đứt gãy* về truyền thống văn hóa, *đảo lộn* về cấu trúc xã hội, đến lượt nó cản trở tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Vì vậy, nhìn nhận và phát huy đầy đủ các yếu tố văn hoá - xã hội truyền thống, xử lý đúng đắn mỗi

quan hệ giữa văn hoá và phát triển có ý nghĩa quan trọng đảm bảo sự thành công trong hoạch định và tổ chức thực thi đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Tây Nguyên.

- Coi trọng điều tra, nghiên cứu cơ bản và thu hút sự tham gia của người dân trong quá trình hoạch định chính sách phát triển văn hoá - xã hội ở Tây Nguyên.

Trong đó, đảm bảo tính lịch sử - cụ thể là yêu cầu rất quan trọng trong hoạch định chính sách phát triển văn hoá - xã hội ở Tây Nguyên. Muốn vậy, việc điều tra, nghiên cứu cơ bản tộc người đóng vai trò thiết yếu, qua đó tìm luận cứ khoa học hoạch định chính sách dân tộc.

- Phát triển văn hoá - xã hội ở Tây Nguyên phải thống nhất với chính sách phát triển toàn diện vùng lãnh thổ Tây Nguyên.

Chính sách phát triển văn hoá - xã hội ở Tây Nguyên không thể biệt lập mà đặt trong sự tương tác với hệ chính sách phát triển vùng lãnh thổ Tây Nguyên. Phải tìm *động lực* cho sự phát triển kinh tế, tăng cường hệ thống chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái từ các yếu tố văn hóa xã hội. Đến lượt nó, kinh tế phát triển, hệ thống chính trị vững mạnh, quốc phòng và an ninh được giữ vững, môi trường sinh thái được bảo vệ sẽ góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc và có tác dụng tích cực trong giải quyết các vấn đề xã hội. Đó chính là việc ứng dụng tri thức bản địa phục vụ cho phát triển kinh tế, quản lý xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái;

việc phát huy vai trò luật tục, già làng trong quản trị xã hội; việc khai thác các lợi thế bản sắc văn hoá tộc người phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội...

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr. 125-126, 209 - 224

3,4,5. Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Khóa X: *Chính sách của Đảng, Nhà nước về dân tộc*, Nxb Văn hoá Dân tộc, 2000, tr. 595-596, 686-692, 690-691

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Khóa VIII*, CTQG, H, 1998, tr.65-66

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 10-NQ-TW ngày 18-1-2002 của Bộ Chính trị "Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001-2010", tr.3

8,9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ bảy Khóa IX*, CTQG, H, 2003, tr.30-31, 31-32

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.226

11, 12, 13. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng: *Thông báo số 245-TB/TW Kết luận của Bộ Chính trị về Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bô xít giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025*. <http://www.moit.gov.vn>, ngày 28-4-2009